

HOCHIMINH City, April 20th, 1990

To : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Soi-Tien-Sang
So. Sathorn Rd .
Bangkok, Thailand 10.120

Sub: Request for Immigration to the USA
Under The Orderly Departure Program .

Dear Sir ,

I undersigned : TIEN, HOANG HUU
Date - Place of birth : 5.5.1949 Hué
Nationality : Việt Nam
Family status : Married
Education : High School graduated
Home address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Mailing address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Before April 30, 1975 : Army Intelligence Serial No :
69/210088

Rank : FIRST LIEUTENANT
Occupation : Chief 6th Section
Unit : Unit 15/Section 7/ Arms forces Staff (Special Security
Technique) .

After April 30, 1975 : Reeducation camp : Tây Ninh
From : 25.6.1975 To : 25.5.1978
Released from camp : Phước Long .

Due to the difficulties of my situation and based on the authority of your Organization and the spirit of humanitarian act in which thousands of people have been saved . I wish to request your assistance and intervention with the government of the Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I may be authorized to leave VIETNAM under your organization protection , and under the orderly Departure Program (ODDP) to immigrate in the United States of America for the purpose of seeking a new life .

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA :

<u>No</u>	:	FULL NAME	:	Date and Place of birth	:	Sex	:	Relationship
01	:	PHUONG LOAN - PHAN THI	:	23.9.1955 SaiGon	:	F	:	Wife
02	:	QUANG - HOANG HUU	:	29.3.1979 SaiGon	:	M	:	Son
03	:	KIEU MY - HOANG THI	:	01.3.1982 SaiGon	:	F	:	Daughter

Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated .

RESPECTFULLY YOURS .


TIEN - HOANG HUU

() QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date : April 20th, 1990

A)- BASIC IDENTIFICATION DATA :

Name : DIEN - HOANG HUU
Other names : DIEN - HOANG HUU
Date - Place of Birth 5.5.1949 Hue
Residence address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Mailing address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Current Occupation : None

B)- RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Note : Your spouse and unmarried Children are the only relatives eligible to accompany you . List marital status (MS) as follows :

Married (M, Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

NAME	Date of birth	Place of Birth	Sex	M.S.	Relationship
PHUONG LOAN - PHAN THI	23.9.1955	Sai Gon	F	M	Wife
QUANG - HOANG HUU	29.3.1979	Sai Gon	M	S	Son
KIEU MY - HOANG THI	01.3.1982	Sai Gon	F	S	Daughter

Note : For the purpose listed above, we will need legible copies of birth certificate marriage certificate (if married) divorce decree (if available) and photo . If any of the above accompanying relatives do not live with you , please note the addresses in Section I below .

C)- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

Name : DINH - PHAN NGOC
Relationship : brother
Address : Westminster CA 92685

D)- COMPLETE FAMILY LISTING

	Name	Address
Father	LONG - HOANG HUU	66 Nguyễn Trãi - Huế
Mother	EM - HÀ THI (die)	
Spouse	PHUONG LOAN - PHAN THI	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM
Former spouse(if any)	N/A	
Children	1/. QUANG - HOANG HUU	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM
	2/. KIEU MY- HOANG THI	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM
Siblings	1/. DINH - HOANG THI	66 Nguyễn Trãi - Huế
	2/. KHANH- HOANG THI	66 Nguyễn Trãi - Huế
	3/. CU - HOANG HUU	66 Nguyễn Trãi - Huế
	4/. TUC - HOANG HUU	66 Nguyễn Trãi - Huế
	5/. PHUNG- HOANG HUU	Minh Hai
	6/. CHUNG-HOANG HUU	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM

E)- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS of you
your spouse :

N/A

.../

F)- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : DIEN - HOANG HUU
2. Date From : 25.12.1969 To : 30.4.1975
3. Last rank : First Lieutenant
4. Ministry/Office/Military Unit : Unit 15/Section 7/Army Forces Staff
(Special Security Technique)
5. Name of supervisor/C.O : IMON - PHAM HUU
6. Reason for leaving : Seeking a new life
7. Name of American advisor (S) :

- Mr. GLENN (chief)
- WILLIAM ADAM (GS 17)
- VICTORIA TENNER (Orderly Service)

8. US Training courses in VN : US Polygraph in Vietnam (1970)
9. US awards or certificates : N/A

Note : Please attach any copies of diploma or certificates if
available Yes _____ No _____

G)- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation :
DIEN - HOANG HUU
2. Total time in re-education :
02 Year 10 Months 29 Day
3. Still in re-education : Yes _____ No X

If released , we must have a copy of your release certificate .

Bình Bình ngày 18/4/1990.

Kính Anh Gợi,

Tôi "xu' quấy" và Tôi xin gửi lời thăm hỏi đến Anh, mong Anh vẫn mạnh với mọi sự đều được như ý.

Xàng lữ kèm theo thư này có thư Anh Nghĩa - nhưng Anh Nghĩa đi về quê nên chỉ tôi thông gặp Anh.

Bên này, một số anh em già xưa đang lần lượt được gọi bỏ tước họ để xuất cảnh - bắt đầu mọi người đến hy vọng...

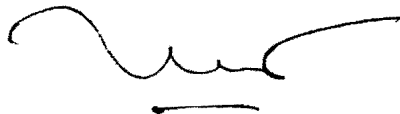
Nhân đây có chú Hoàng-huân. Điện này là đàn em của tôi mình trước lần P7/T7M đã nhiều lần làm thư tước ODP cho để xin lời cho đến không có phản đáp. Nay nhờ Chú Phú, Anh và các anh em giúp cho Chú Điện để được chấp nhận đi theo HO.

(Chú từ xin Anh coi thư của Chú Điện kèm theo thư này để rõ hơn).

Chú Anh và các Anh Chi em vẫn sự như ý.

Kính

Tai



Charlie



Việt Nam, TP Hồ Chí Minh, ngày 20/4/1990

Kính gửi: - Chị Phúc,
- Anh Giỏi.

Thưa Chị và Thưa Anh,

Em là đàn em của anh Sáu Nghĩa và các anh Cầu, anh Giỏi, em xin giới thiệu Em là Hoàng Hữu Diệu, trước 30/4/1975 em phục vụ tại Đơn vị 15 / Phòng 7 / Bộ Tổng Tham Mưu (Ngành An ninh Kỹ thuật Đặc biệt) cấp bậc Trung úy.

Sau 30/4/1975 em bị đưa đi học tập cải tạo (giấy ra tù) kèm theo). Thưa Chị & Anh, vào năm 1982 em có làm hồ sơ gửi sang Bangkok nhưng chưa thấy trả lời, em có gặp các anh Sáu Nghĩa và các đàn anh của em bên này. Khuyến em nên viết thư nhờ chị và các anh chị em trung gian giúp để em làm thủ tục xin nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo đường trình HO. Thưa Anh chị, sau những năm, tháng học tập về em gặp rất nhiều phiền phức, đã trực xuất em ra khỏi thành phố Saigon với chu đến bây giờ em vẫn không có hộ khẩu thường trú, cuộc sống không ổn định, đã nhiều lần vượt biên nhưng không thành công bị giam giữ. (lệnh thả kèm theo). Em chân thành kêu gọi sự giúp đỡ của các anh chị sau cho em và gia đình em được cấp L.OI hầu được chính giấy tờ xin xuất cảnh về phía Nhà nước Việt Nam ở đây.

Trong khi chờ đợi sự phúc đáp của chị và các anh chị, xin chị nhận lời đây lòng cảm tạ của em và gia đình em.

Thân ái - Chúc Chị.

Thưa Chị & Anh

Em chưa có hộ khẩu cho nên không có giấy chứng minh nhân dân. Rất mong chờ tin trả lời của các anh chị.

Em.

Handwritten signature

Hoàng Hữu Diệu

Handwritten signature

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 01/QG-8/2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 86/QĐ ngày 13/04/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HOÀNG HỮU ĐIỀN

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Quê quán: Bình Trị Thiên

Trú quán: _____

Nơi cho về: 66 đường Cường Để, khu phố Tây Lộc, Huế

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 69/210.088

Trung úy, trưởng ban 6, phòng 7 bộ tổng tham mưu

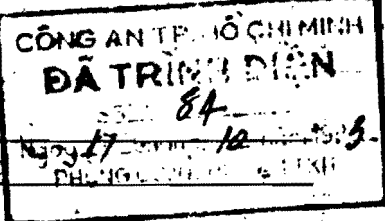
- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 66 đường Cường Để, khu phố Tây Lộc thuộc Huyện, Quận: một Tỉnh, Thành phố: (Huế) Bình Trị Thiên và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: Bốn ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có phiếu cấp phát kèm theo)



Ngày 17 tháng 12 năm 1978



Trưởng Bộ Đoàn Quân Pháp

Số: 1845/LT/

LỆNH THA

Tại: Thị trấn Chuồn

Chức vụ: Phó giám đốc Công an MH

Căn cứ quyết định miễn tố số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Đối với bị can: Cán tội: Xuất cảnh trái phép

Bắt ngày 24 tháng 05 năm 86

Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

RA LỆNH THA

Họ và tên: Hoàng hữu Diễm (Diễm) : danh _____

Sinh ngày: _____ tháng _____ năm 1949

Sinh quán: _____

Trú quán: 115/5B Trần hữu trang, P10, Phú Nhuận, TPHCM

Nghề nghiệp: _____

Ông Giám thị trại: Tạm giam Công an MH

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện Trưởng VKS Nhân dân MH
để tường.

Minh Hải, ngày 17 tháng 10 năm 88

CÔNG AN TỈNH MINH HẢI

KI. GIÁM ĐỐC

KI. GIÁM ĐỐC

NƠI NHẬN:

— Ông Viện Trưởng VKSND

(để biết)

(để báo cáo)

— Ông Giám thị Trại tạm giam, Trại cải tạo

(thi hành)

— Đường sá khi về trình với

Cơ địa phương (để biết)

— Lưu hồ sơ.

Thị trấn Chuồn

CAP 10 - CQPN
Xin t/s & đ/c Tru
đ/c

Ngày 14/11/88

TRƯỜNG CÔNG AN PHƯỜNG 10



Nguyễn Văn Sơn

()

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Khố Chi Minh
Quận, Huyện Thủ Đức
Xã, Phường 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 04
Số 083/87

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Thân Thị Phương Loan
Sinh ngày 23-9-1935
Quê quán Hải Nam Bình
Nơi đăng ký thường trú 115/5^B Trần Hưng Đạo
Orange Thượng 10 Thủ Đức
Nghề nghiệp Buôn bán
Dân tộc Khinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020353504

Họ và tên người chồng Nguyễn Hữu Điền
Sinh ngày 05-5-1949
Quê quán Bình Trị Thiên
Nơi đăng ký thường trú 115/5^B Trần Hưng Đạo
Orange Thượng 10 Thủ Đức
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Khinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020353504

Kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 1987

Chữ ký người vợ

[Signature]

Chữ ký người chồng

[Signature]



Nguyễn Văn Hùng
NGUYỄN VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H12P3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh Huế, B.T.T

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 9874

Quyển số

Họ và tên

HOÀNG - HUU - DIEN

Nam, ☒

Ngày năm, tháng năm, năm/một ngàn chín
tám bốn mươi chín
(05-05-1949)

Tại làng La chủ, Hưởng chủ, huyện Thống điện
Tỉnh Bình Trị Thiên

KHAI VỀ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi
hoặc ngày, tháng, năm sinh

HOÀNG - HUU - ĐON
38 Tuổi

HA - THI - EM
29 Tuổi

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trú

Làm ruộng
La chủ, Hưởng chủ, Hưởng
điện Bình Trị Thiên

Làm ruộng
La chủ, Hưởng chủ, Hưởng
điện Bình Trị Thiên

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

HOÀNG - HUU - ĐON 38 Tuổi, ở tại La chủ
+ Hưởng chủ, Hưởng điện Bình Trị - Thiên
Giấy chứng minh số: 190052575

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 10 năm 1988

TM/ UBND

(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày tháng năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Thị Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ QUÂN QUẢN LÝ 2004

Họ tên **PHẠM THỊ PHƯƠNG-**
LOAN

Sinh ngày **23-9-1955**
Nguyên quán **Mỹ Lộc,**
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **115/5^B Thiệu-**
Trị, PN, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Finh

Tôn giáo:

Không



NGON TROU THAI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC IN HÌNH

Sẹo chàm cách 2,8cm
trên sau mấp trái.



NGON TROU PHAI

Năm 01 tháng 10 năm 1978



TRƯỞNG TY CÔNG AN
AM ĐỒ
Handwritten signature
Trần Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường _____

Huyện, Quận _____

Tỉnh, Thành phố _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 9192

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

PHAN THỊ PHƯƠNG LOAN

Nam hay nữ _____

Ngày, tháng, năm sinh _____ 23. 9. 1955, 1-1-50

Nơi sinh _____ Saigon, 196 đại lộ Paul Bert

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Trần Thị Văn	Phan Văn Hùng
Tuổi	22T	38T
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Buôn bán	Buôn bán
Nơi thường trú	Giadinh, 16 Ông Lý	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phan Văn Hùng

Đăng ký ngày 26 tháng 9 năm 19 55

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã ký: Nguyễn Văn Thân

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

T/M UBND

11 1988 KH

Quận 3

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Thân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 10

Thị xã, Quận Phú Nhuận

Thành phố, Tỉnh HS CHIA NH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 32

Quyển số 01



Họ, tên	Hoàng Triều Quang		Nam, nữ	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	Hải quân tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (29-3-1973) tuổi 10g10			
Nơi sinh	Nhà Bả Sơn Quận I			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hoàng Triều Đức 1949	Phan Thị Phụng Loan 1955		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Công nhân tổng tài	Công nhân thẩm tra		
Nơi ĐKNK thường trú	10/2 ấp 4 Long Thành Giồng Bình Kiên Giang	115/5B Thiệu Trị P.10 Phú Nhuận		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan Thị Mai Loan 115/5B Thiệu Trị Phường 10 Quận Phú Nhuận 12353505			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 2 năm 1984

TM/UBND

ký tên đóng dấu



VÕ VĂN LẠC



Đăng ký ngày 12 tháng 4 năm 1979

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND QUẬN PH

Nguyễn Kim Tuyết

(Ký tên & Tổng Tài)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Xã phường.....10

Số.....18

Huyện, Quận.....Phủ Nhuận

Quyền.....01/82

Tỉnh, Thành phố.....Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



HOÀNG THỊ KIỀU MY

Nam hay Nữ.....NỮ

Ngày, tháng, năm sinh.....Ngày một, tháng ba, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai 5H50'

Nơi sinh.....Bệnh Viện Phụ Sản Quận I

Dân tộc.....Quốc tịch.....

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHAN THỊ PHƯƠNG LOAN	HOÀNG HỮU ĐIỀN
Tuổi	1955	1949
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân Viên	Công nhân
Nơi thường trú	115/5B Thieu Tri Phường 10 PN	Kiên Giang

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

PHAN THỊ THANH LOAN

38 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Phường 15 PN

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày.....15 tháng.....03 năm 19.....1982

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN QPN

Ủy Viên Thư Ký

Nguyễn Hiếu Trung

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng.....II năm 1988

M U B N D K Y T E N D O N G D A U QPN



VĂN PHÒNG

Phan Văn Kế Hoàng

To : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Soi-Tien-Sang
So. Sathorn Rd .
Bangkok, Thailand 10.120

Sub: Request for Immigration to the USA
Under The Orderly Departure Program .

Dear Sir ,



I undersigned : DIEN, HOANG HUU
Date - Place of birth : 5.5.1949 Huế
Nationality : Việt Nam
Family status : Married
Education : High School graduated
Home address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Mailing address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Before April 30, 1975 : Army Intelligence Serial No : 69/210088

Rank : FIRST LIEUTENANT
Occupation : Chief 6th Section
Unit : Unit 15/Section 7/ Armies forces Staff (Special Security Technique) .

After April 30, 1975 : Reeducation camp : Tây Ninh
From : 25.6.1975 To : 25.5.1978
Released from camp : Phước Long .

Due to the difficulties of my situation and based on the authority of your Organization and the spirit of humanitarian act in which thousands of people have been saved . I wish to request your assistance and intervention with the government of the Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I may be authorized to leave VIETNAM under your organization protection , and under the orderly Departure Program (ODP) to immigrate in the United States of American for the purpose of seeking a new life .

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA :

No	FULL NAME	Date and Place of birth	Sex	Relationship
01	PHUONG LOAN - PHAN THI	23.9.1955 SaiGon	F	Wife
02	QUANG - HOANG HUU	29.3.1979 SaiGon	M	Son
03	KIEU MY - HOANG THI	01.3.1982 SaiGon	F	Daughter

Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated .

RESPECTFULLY YOURS .

[Signature]
DIEN, HOANG HUU

() QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date : April 20th, 1990

A)- BASIC IDENTIFICATION DATA :

Name : DIEN - HOANG HUU
Other names : DIEN - HOANG HUU
Date - Place of Birth : 5.5.1949 Hue
Residence address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Mailing address : 115/5B Trần Hữu Trang - Phú Nhuận - TP.HCM
Current Occupation : None

B)- RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Note : Your spouse and unmarried Children are the only relatives eligible to accompany you . List marital status (MS) as follows :

Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S)

NAME	: Date of birth	: Place of Birth	: Sex	: MS	: Relation-ship
PHUONG LOAN - PHAN THI	: 23.9.1955	: Sai Gon	: F	: M	: Wife
QUANG - HOANG HUU	: 29.3.1979	: Sai Gon	: M	: S	: Son
KIEU MY - HOANG THI	: 01.3.1982	: Sai Gon	: F	: S	: Daughter

Note : For the purpose listed above, we will need legible copies of birth certificate marriage certificate (if married) divorce decree (if available) and photo . If any of the above accompanying relatives do not live with you , please note the addresses in Section I below .

C)- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

Name : DINH - PHAN NGOC
Relationship : brother
Address : Westminster CA 92685

D)- COMPLETE FAMILY LISTING

	Name	Address
Father	DIEN - HOANG HUU	66 Nguyễn Trãi - Huế
Mother	EM - HUY THI (de)	
Spouse	PHUONG LOAN - PHAN THI	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM
Former spouse(if any)	N/A	
Children	1/. QUANG - HOANG HUU	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM
	2/. KIEU MY- HOANG THI	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM
Siblings	1/. DINH - HOANG THI	66 Nguyễn Trãi - Huế
	2/. KHANH- HOANG THI	66 Nguyễn Trãi - Huế
	3/. CU - HOANG HUU	66 Nguyễn Trãi - Huế
	4/. TUC - HOANG HUU	66 Nguyễn Trãi - Huế
	5/. PHUOC- HOANG HUU	Minh Hai
	6/. CHONG-HOANG HUU	115/5B Trần Hữu Trang-Phú Nhuận-TP.HCM

E)- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS of you
your spouse :

N/A

.../

F)- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : **DIEN - HOANG HUU**
2. Date From : 25.12.1969 To : 30.4.1975
3. Last rank : First Lieutenant
4. Ministry/Office/Military Unit : Unit 15/Section 7/Army Forces Staff
(Special Security Technique)
5. Name of supervisor/C.O : **NGON - PHAM HUU**
6. Reason for leaving : Seeking a new life
7. Name of American advisor (S) :

- Mr. GREEN (chief)
- WILLIAM ADAM (GS 17)
- VICTORIA TENNER (Orderly Service)

8. US Training courses in VN : US Polygraph in Vietnam (1970)
9. US awards or certificates : N/A

Note : Please attach any copies of diploma or certificates if
available Yes _____ No _____

G)- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation :
DIEN - HOANG HUU
2. Total time in re-education :
02 Year 10 Months 29 Day
3. Still in re-education : Yes _____ No X

If released , we must have a copy of your release certificate .

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 01/QC-8/2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 86/QĐ ngày 13/04/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HOÀNG HỮU ĐIỀN

Ngày, tháng, năm sinh: 1949

Quê quán: Bình Trị Thiên

Trú quán: _____

Nơi cho về: 66 đường Cường Để, khu phố Tây Lộc, Huế

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 69/210.088

Trung úy, trưởng ban 6, phòng 7 bộ tổng tham mưu

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 66 đường Cường Để, khu phố Tây Lộc thuộc Huyện,

Quận: một Tỉnh, Thành phố: (Huế) Bình Trị Thiên

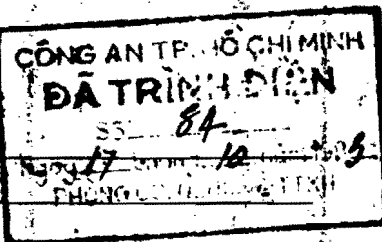
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: Bốn ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(có phiếu cấp phát kèm theo)



Trưởng Bộ Quốc Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Quận, Huyện Thủ Đức
Xã, Phường 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 04
Số 083/87

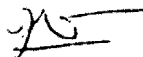
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Thân Thị Phương Loan
Sinh ngày 23-9-1955
Quê quán Hà Nam Ninh
Nơi đăng ký thường trú 115/5^B Trần Hữu
Trang Phường 10 Thủ Đức
Nghề nghiệp Buôn bán
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020353504

Họ và tên người chồng Hương Hữu Diên
Sinh ngày 05-5-1949
Quê quán Xinh Trì Chiên
Nơi đăng ký thường trú 115/5^B Trần Hữu
Trang Phường 10 Thủ Đức
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020353504

Kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 1987

Chữ ký người vợ



Chữ ký người chồng





NGUYỄN VĂN HUNG

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh Huế Bình Trị Thiên

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 9876

Quyển số



Tháng, năm

Nơi sinh

KHAI VỀ CHA MẸ

Họ, tên, tuổi
hoặc ngày, tháng, năm sinhDân tộc
Quốc tịchNghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trúHọ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

HOÀNG - HỮU - DIỄN

Nam, ☒Ngày năm, Tháng năm, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi chín.
(05. 05. 1949)Tại làng la chủ, hương chủ, huyện hương
diễn Bình Trị Thiên

CHA

MẸ

HOÀNG - HỮU - ĐÔNG
38 TuổiHÀ - THỊ - EM
29 TuổiKinh
Việt namKinh
Việt namLâm ruộng
la chủ, hương chủ, hương la chủ, hương chủ, hương
diễn Bình Trị ThiênHOÀNG - HỮU - ĐÔNG 38 Tuổi ở tại la chủ
Hương chủ Hương diễn Bình Trị Thiên
Giấy chứng minh số: 190052575

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1981TM/UBND Quận
(Ký tên, đóng dấu)Đăng ký, ngày 21 tháng 10 năm 1981

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **020353504**

Họ tên **PHAN THỊ PHƯƠNG-**
LOAN

Sinh ngày **23-9-1955**

Nguyên quán **Mỹ Lộc,**
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **115/5^B Thiệu-**
Trị, PN, TP. Hồ Chí Minh.

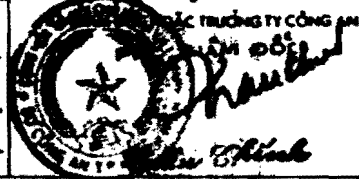
Dân tộc: **Finh**

Tôn giáo: **Không**

ĐẠI VẾT RIỀNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm cách 2,8cm
trên sau mép trái.

Ngày 01 tháng 10 năm 1978



NGƯỜI TRỞ TRẠI

NGƯỜI TRỞ PHẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 9192

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

PHAN THI PHƯƠNG LOAN

Nam hay nữ

NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 23 - 9 - 1955, 6 giờ 30

Nơi sinh Saigon, 196 đại lộ Paul Bert

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Trần Thị Yên	Phan Ung Hùng
Tuổi	22T	28T
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Buôn bán	Buôn bán
Nơi thường trú	Giadinh, 26 Công Lý	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phan Ung Hùng

Đăng ký ngày 26 tháng 9 năm 1955

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã ký: Nguyễn Văn Thân

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 11 năm 1988

UBND Quận 3

Ký, đóng dấu



Nguyễn Văn Thân

Nguyễn Văn Thân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường... 10

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 18

Huyện, Quận... Phú Nhuận

Quyển 01/82

Tỉnh, Thành phố... Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



HOÀNG THỊ KIỀU MỸ

Nam hay Nữ... Nữ

Ngày, tháng, năm sinh... Ngày một, tháng ba, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai 5/50

Nơi sinh... Bệnh Viện Phụ Sản Quận I

Dân tộc... Quốc tịch...

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHAN THỊ PHƯƠNG LOAN	HOÀNG HỮU ĐIỀN
Tuổi	1955	1949
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân Viên	Công nhân
Nơi thường trú	115/5B Thieu Tri Phường 10 PN	Kiên Giang

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

PHAN THỊ THANH LOAN

38 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Phường 15 PN

Đăng ký ngày... 15 tháng 03 năm 1982

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN QPN
Ủy Viên Thư Ký
Nguyễn Hiếu Trung

ỦY BAN NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng II năm 1988

T/M ỦY BAN KÝ TÊN ĐÓNG DẤU QPN

VĂN PHÒNG

Thư Văn Kế Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 10Thị xã, Quận Phước NinhThành phố, Tỉnh Đà Nẵng

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 32Quyển số 81

	<u>Hoàng Hữu Quang</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai đến tháng ba năm một ngàn chín trăm</u> <u>bảy mươi chín (29-3-1979)</u> <u>lúc 10 giờ</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Bả Smlb quân 1</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Hoàng Hữu Diên</u> <u>1979</u>	<u>Phan Thị Phụng Loan</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân Tổng Tái</u>	<u>Công nhân thăm lúa</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Tổ 2 ấp 4 Long Thành</u> <u>Thị trấn Phước Ninh</u>	<u>115/5B Thiệu Trị, P.10</u> <u>Quận Phước Ninh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đóng khai	<u>Phan Thị Mai Loan</u> <u>115/5B Thiệu Trị, Phường 10 Quận Phước Ninh</u> <u>020353505</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 02 năm 1984

T.M.UBND

Ký tên đóng dấu



V. V. L. L. C.

Đã ký ngày 02 tháng 4 năm 1979

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.M. UBND Quận PN
Nguyễn Kim Tuyết

(Ký tên và đóng dấu)

From: HOANG HUU DIEN

115/5^B. Trần hữu Trang . Phú nhuận .

HỒ CHÍ MINH city

VIỆT NAM

JUL 05 1990

TO: Mr. NGUYỄN VĂN GIỚI

P.O. BOX : 5435

ARLINGTON . VA . 22.205 . 0635

U.S.A

FIRST CLASS